

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022**(Kèm theo Quyết định số ~~3914~~ QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SỐ SÁNH (%)
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>9.848.056,00</b>	<b>13.868.712,41</b>	<b>141%</b>
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	<b>3.131.110,00</b>	<b>3.850.675,56</b>	<b>123%</b>
-	Thu NSDP hưởng 100%	1.575.240,00	2.199.834,75	140%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	1.555.870,00	1.650.840,81	106%
2	Thu bổ sung từ NSTW	<b>6.586.946,00</b>	<b>6.514.255,12</b>	<b>99%</b>
-	Thu bổ sung cân đối	4.192.011,00	4.192.011,00	100%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	2.394.935	2.322.244	97%
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			
4	Thu kết dư		<b>61.134,39</b>	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	<b>130.000,00</b>	<b>3.347.866,39</b>	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>10.000.856,00</b>	<b>13.508.916,47</b>	<b>135%</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>7.485.025,00</b>	<b>7.435.505,19</b>	<b>99%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	1.722.210,00	1.745.153,15	101%
2	Chi thường xuyên	5.395.470,00	5.686.987,87	105%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	6.649,00	2.364,17	36%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000,00	1.000,00	100%
5	Dự phòng ngân sách	175.344,00	0,00	
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	184.352,00	0,00	
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>2.394.935,00</b>	<b>1.153.616,41</b>	<b>48%</b>
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	559.016,00	165.629,25	30%
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.835.919,00	987.987,16	54%
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>		<b>4.794.232,26</b>	
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP</b>	<b>152.800,00</b>	<b>359.795,94</b>	<b>235%</b>
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP</b>	<b>25.900,00</b>	<b>27.851,38</b>	<b>108%</b>
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	25.900,00	27.851,38	108%
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh		<u>0</u>	
<b>Đ</b>	<b>TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP</b>	<b>178.700,00</b>	<b>33.345,51</b>	<b>19%</b>
1	Vay để bù đắp bội chi	152.800,00	5.494,14	4%
2	Vay để trả nợ gốc	25.900,00	27.851,38	108%
<b>E</b>	<b>TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP</b>	<b>0,00</b>	<b>133.647,99</b>	